

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/DSST
Ngày: 11/5/2021
(V/v : Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Đỗ Quang Lịch.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hê; Bà Vũ Thị Thùy Đông.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Giang - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2021/TLST – DSST ngày 09/3/2021, về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định xét xử số 11/QĐST – DS ngày 12/4/2021 và quyết định hoãn phiên Tòa số 06/2021/QĐHPT ngày 26/4/2021 giữa:

Nguyên đơn: Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Xã T, Tp H, tỉnh Hưng Yên.

- Vắng mặt tại phiên Tòa có lý do (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH V.

- Địa chỉ: Xã T, Tp H, tỉnh Hưng Yên.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T

Chức vụ: Giám đốc công ty TNHH V.

- Nơi cư trú: Quận T, TP Hà Nội..

- Vắng mặt tại phiên tòa không lý do lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/4/2014 ông Bùi Xuân T cho Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vay số tiền là 500.000.000đ với lãi suất là 1,5%/1 tháng thời hạn vay từ 06 tháng trở lên.

Ngày 18/7/2014 ông Bùi Xuân T cho Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vay số tiền là 150.000.000đ với lãi suất là 1,5%/1 tháng thời hạn vay từ 06 tháng trở lên.

Ngày 06/6/2015 ông Bùi Xuân T cho Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vay số tiền là 520.000.000đ với lãi suất là 1,5%/1 tháng thời hạn vay từ 06 tháng trở lên.

Ngày 28/10/2015 ông Bùi Xuân T cho Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vay số tiền là 59.000.000đ với lãi suất là 1,5%/1 tháng thời hạn vay từ 06 tháng trở lên.

Tổng 4 lần ông Bùi Xuân T cho vay là 1.230.000.000đ, hai bên có lập hợp đồng vay tiền do chính tay ông Nguyễn Đức T giám đốc ký và có phiếu thu tiền của ông Bùi Xuân T. Đây là tiền của cá nhân ông Bùi Xuân T không liên quan gì đến ai. Từ khi ông Bùi Xuân T cho Công ty TNHH V, đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vay tiền đến nay, Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc chưa trả cho ông Bùi Xuân T đồng tiền gốc cũng như đồng tiền lãi nào cả.

Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì ngày 29/3/2021 Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc đã trả cho ông Bùi Xuân T 68.265.000đ tiền gốc. Còn lại ông Bùi Xuân T yêu cầu Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc phải trả cho ông 1.161.735.000đ tiền gốc nữa, ông không yêu cầu phải trả lãi cho ông.

Bị đơn ông Nguyễn Đức T trình bày như sau: Ông Bùi Xuân T yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH V đại diện là ông làm giám đốc phải trả cho ông Bùi Xuân T số tiền gốc là 1.230.000.000đ (Một tỷ hai trăm ba mươi triệu đồng). Về lãi thì ông Bùi Xuân T cho không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thì ông chỉ biết vậy, ông cần phải về kiểm tra lại. Nếu đúng như vậy thì ông đề nghị sẽ đề cơ quan thi hành án sẽ trả chia đều cho mọi người hiện công ty đang nợ vì hiện cơ quan thi hành án còn đang giữ khoảng hơn 3 tỷ đồng nữa của công ty ông.

Tại phiên Tòa: Nguyên đơn ông Bùi Xuân T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn Công ty TNHH V đại diện là ông làm giám đốc vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

***/- Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên phát biểu quan điểm:**

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán và Nguyên đơn, từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, đều thực hiện và chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc còn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án để lấy lời khai và hòa giải. Tại phiên Tòa HĐXX và thư ký cùng nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn Công ty TNHH V đại diện là

ông Nguyễn Đức T giám đốc không chấp hành theo giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử mà vắng mặt lần 2 không có lý do. Nguyên đơn ông Bùi Xuân T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó cần áp dụng điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

+ Về nội dung giải quyết vụ án đã đề nghị hội đồng xét xử:

*/- Áp khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 149, Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 - BLDS và Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Xuân T. Buộc Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc phải trả ông Bùi Xuân T 1.161.735.000đ tiền gốc. Về lãi ông Bùi Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và ông Bùi Xuân T có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, chậm thi hành trả khoản tiền trên, thì sẽ phải chịu lãi suất tương ứng với thời gian chậm thi hành, theo quy định tại khoản 1 điều 468 của bộ luật dân sự.

- Do yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Xuân T được chấp nhận, nên không phải chịu án phí, do đó cần trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Bùi Xuân T.

+ Buộc Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quan điểm của đại diện VKSND thành phố Hưng Yên.

HĐXX xét thấy: Quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (có kỳ hạn, có lãi suất). Lời trình bày của nguyên đơn ông Bùi Xuân T là ngày 25/4/2014 ông Bùi Xuân T cho Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vay số tiền là 500.000.000đ với lãi suất là 1,5%/1 tháng thời hạn vay từ 06 tháng trở lên.

Ngày 18/7/2014 ông Thanh cho Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vay số tiền là 150.000.000đ với lãi suất là 1,5%/1 tháng thời hạn vay từ 06 tháng trở lên.

Ngày 06/6/2015 ông Thanh cho Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vay số tiền là 520.000.000đ với lãi suất là 1,5%/1 tháng thời hạn vay từ 06 tháng trở lên.

Ngày 28/10/2015 ông Thanh cho Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc vay số tiền là 59.000.000đ với lãi suất là 1,5%/1 tháng thời hạn vay từ 06 tháng trở lên.

Tổng 4 lần ông Bùi Xuân T cho vay là 1.230.000.000đ

Hai bên có lập hợp đồng vay tiền do chính tay ông Nguyễn Đức T giám đốc ký và có phiếu thu tiền của ông Bùi Xuân T. Lời trình bày của ông Bùi Xuân T hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ tài liệu mà ông Bùi Xuân T đã giao nộp có trong hồ sơ vụ án đó là hợp đồng vay tiền và phiếu thu tiền đề vào các ngày 25/4/2014, ngày 18/7/2014, ngày 06/6/2015, ngày 28/10/2015 (BL 38 - 44) hợp đồng vay tiền giữa Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty với ông Bùi Xuân T, với đầy đủ nội dung về việc vay số tiền cụ thể, ghi rõ cả ngày vay, thời hạn trả nợ, có chữ ký nhận của người cho vay ông Bùi Xuân T và bên vay là Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì Công ty TNHH V đại diện là ông Nguyễn Đức T giám đốc đã trả cho ông Bùi Xuân T được 68.265.000đ tiền gốc (BL 55), còn nợ ông Bùi Xuân T 1.161.735.000đ tiền gốc. Như vậy đã có căn cứ khẳng định Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty còn nợ ông Bùi Xuân T 1.161.735.000đ tiền gốc. Do đó buộc định Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty phải trả cho ông Bùi Xuân T 1.161.735.000đ tiền gốc. Về lãi suất ông Bùi Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và ông Bùi Xuân T có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, chậm thi hành trả khoản tiền trên, thì sẽ phải chịu lãi suất, theo quy định tại khoản 1 điều 468 của bộ luật dân sự.

- Về án phí : Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Xuân T được chấp nhận, nên không phải chịu án phí, cần trả lại cho ông Bùi Xuân T tiền tạm ứng án phí đã nộp. Buộc Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là $1.161.735.000đ = (800.000.000đ \text{ phải chịu } 36.000.000đ) + (361.735.000đ \times 3\%) = 46.852.050đ$ tiền án phí DSST.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

*/- Áp khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 149, Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 - BLDS và Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP

ngày 11/01/2019 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Xuân T.

- Buộc Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty phải trả cho ông Bùi Xuân T 1.161.735.000đ tiền gốc. Về Lãi suất ông Bùi Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và ông Bùi Xuân T có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty, chậm thi hành trả khoản tiền trên, thì sẽ phải chịu lãi suất, theo quy định tại khoản 1 điều 468 của bộ luật dân sự.

- **Về án phí:** Trả lại cho ông Bùi Xuân T 24.450.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001388 ngày 09/3/2021, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

Buộc Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty phải chịu 46.852.050đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 - Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 - Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 - Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn ông Bùi Xuân T và bị đơn Công ty TNHH V đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T giám đốc công ty vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

**T/MHỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp
- Phòng kiểm tra TAND tỉnh Hưng Yên.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Quang Lịch